

Tài liệu đi kèm
đến vòng tham quan

VN

TUYỂN THAM QUAN LỊCH SỬ LÂU ĐÀI



M
MΣ

Brno City Museum

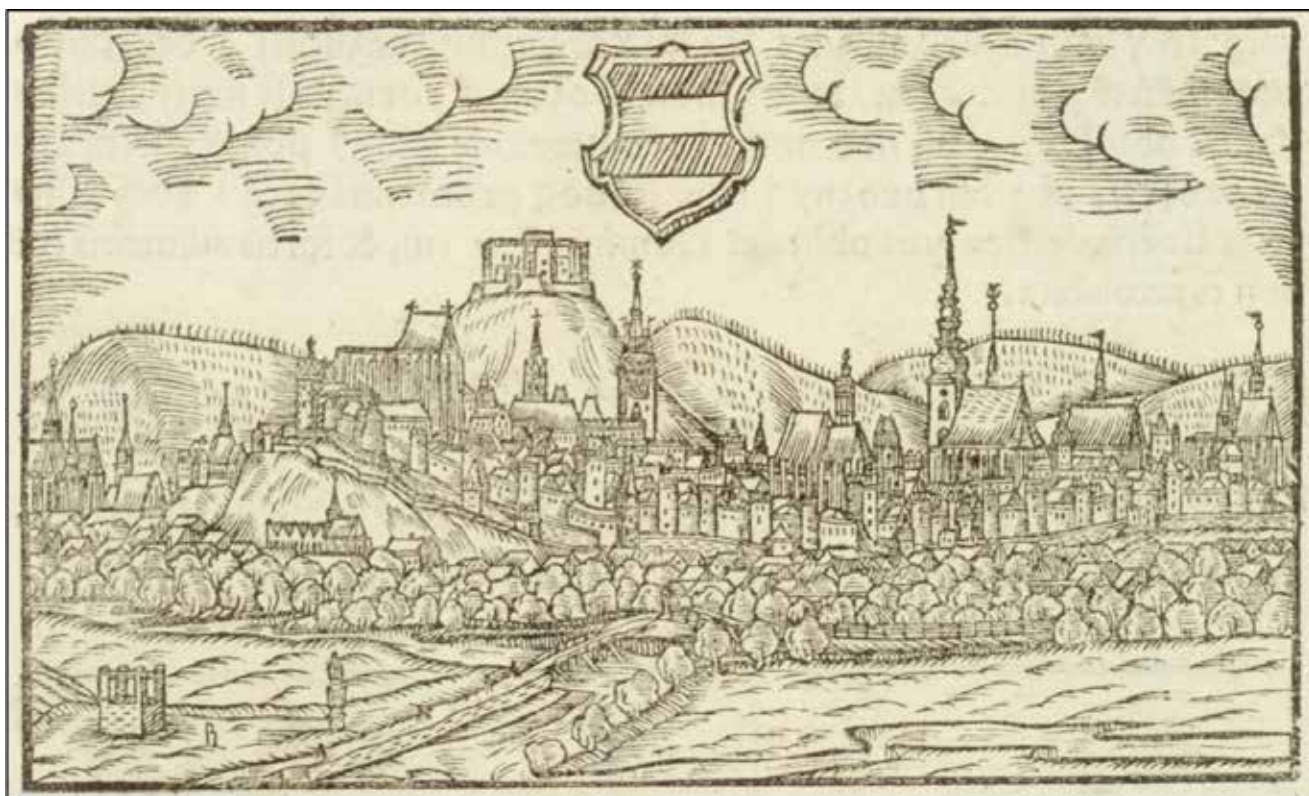
Špilberk Castle

Thưa quý vị,

Chào mừng quý vị đến với Di tích Văn hóa Quốc gia, Lâu đài và Pháo đài Špilberk, trụ sở Bảo tàng Thành phố Brno.

Špilberk là di tích lịch sử nổi bật của thành phố Brno trong hơn 7 thế kỷ và cũng là biểu tượng của quyền lực hoàng gia và nỗi đau khổ cùng cực của con người. Trong thời gian đó, nó đã nhiều lần được xây dựng lại và thay đổi chức năng. Trong chuyến tham quan, chúng ta sẽ tìm hiểu ngắn gọn về lịch sử phong phú của nó.

Nếu bây giờ hoặc lát nữa bạn muốn hỏi bất cứ điều gì, tôi sẽ sẵn lòng trả lời cho các bạn.



Những hình ảnh cổ xưa nhất về Brno và Špilberk. JAN WILLENBERG. Brno. Cảnh nhìn từ hướng Đông Nam - 1593.

Hình minh họa trong cuốn sách của Bartoloměj Pa-procký z Hlohol. Tấm gương của giới đại công tước Morava nổi tiếng

LÂU ĐÀI HOÀNG GIA

Lâu đài được xây dựng trên ngọn đồi cao nhất ở Brno, trước tiên vì nó tầm quan trọng chiến lược đối với thành phố mới xây dựng thời ấy. Lâu đài tạo thành một cứ điểm phòng thủ vững chắc, vì nó ngăn không cho kẻ thù chiếm giữ ngọn đồi và lợi dụng nó để tấn công thành phố.

Nhưng ghi chép đầu tiên về toà lâu đài đã có từ năm 1277, khi nhà Vua Séc và đại công tước Moravia, người được xem là đã đặt nền móng xây dựng toà lâu đài này, Přemysl Otakar Đệ Nhị đã Hiến Thánh nhà nguyện của lâu đài cho Thánh John the Baptist (Giăng Báp-tít, 42 TCN – 37 SCN)

và giao nó cho Quan Trấn thủ Doubra Jindřich quản lí. Nhà nguyện đó nằm ở đâu trong lâu đài thì vẫn chưa xác minh được chắc chắn. Một năm sau, phiên họp của Đại hội đồng của Hoàng gia Xứ Bohemian được tổ chức tại Špilberk, Přemysl Otakar Đệ Nhị không đích thân chủ trì nhưng nó được tiến hành theo nghi thức Hoàng gia. Năm 1279, cái tên Špilberk („Spilberch“) được ghi lại lần đầu tiên (cho ngọn đồi), sau đó cũng được chuyển thành tên lâu đài. Chúng ta sẽ nói về việc lâu đài trông như thế nào ở đoạn sau.

DINH THỰ CỦA CÁC ĐẠI CÔNG TƯỚNG MORAVA

Vào thế kỉ 14 và đầu thế kỉ 15, Špilberk từng là lâu đài dinh thự của các Đại công tước Morava thuộc Nhà Luxembourg. Nơi đây người em trai của Hoàng đế Karel Đệ Tứ và đặc biệt là con trai ông, đại công tước Morava Jošt Lucemburský (Moravský) đã sống trong lâu đài này cho đến khi qua đời vào năm 1411. Jošt Lucemburský là một trong những chính trị gia Morava xuất sắc nhất, vì trong sự nghiệp của mình, ông đã được phong là Vua của Đế chế La Mã.

Sau khi chi nhánh đại công tước Luxembourg hết người nối dõi vào năm 1411, lâu đài dần dần trở thành một pháo đài quân

sự do quan trấn thủ quản lí, nó đã đóng một vai trò quan trọng trong các cuộc chiến tranh Hussite, đặc biệt là giữa vua Séc Jiří của Poděbrady và vua Hungary Matyáš Korvín.

Những năm tiếp sau đó, không chỉ tầm quan trọng về mặt quân sự của lâu đài giảm sút mà cả sự quan tâm của các vương quyền trong việc bảo trì nó cũng suy giảm. Năm 1560 Špilberk trở thành tài sản và thuộc quyền quản lí của thành phố Brno. Lâu đài do một quan chức thành phố quản lí và ở đây có một đội lính canh không lớn lắm. Do tình trạng tồi tàn, lâu đài thậm chí còn bị thiêu rụi vào năm 1578.



Hình ảnh máy tính mô phỏng Jošt Lucemburský, bạn có thể thấy trong phần trưng bày „TỪ LÂU ĐÀI ĐẾN PHÁO ĐÀI“.



PETR VAVREČKA và ALEŠ NAVRÁTIL. Špilberk là lâu đài dinh thự của các đại công tước Morava vào thế kỉ 14. Cảnh nhìn từ phía đông bắc. 2017.



Nền móng của lâu đài thời Trung cổ được lộ ra một phần - tháp hình trụ.



Hình ảnh máy tính mô phỏng Jošt Lucemburský, bạn có thể thấy trong phần trưng bày „Từ Lâu đài đến Pháo đài“.

PHÁO ĐÀI MẶT ĐẤT

Špilberk đóng một vai trò then chốt trong cuộc Chiến tranh Ba mươi năm (1618–1648). Một số chủ điền trang Morava đã tham gia khởi nghĩa và nhiều người trong số họ đã bắt và bị phạt giam ngay tại lâu đài này. Hậu quả là lâu đài nguyên bản được xây dựng vào năm 1621 bởi Ferdinand Đệ Nhị (1578 - 1637) đã bị trưng thu khỏi quyền quản lý của thành phố. Mùa hè năm 1645, mặc dù pháo đài Špilberk trong tình trạng tồi tàn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Jacob George Ogilvy (1605 - 1661) đã trụ vững trước cuộc bao vây kéo dài ba tháng của nhiều lực lượng Thụy Điển và do đó góp phần đáng kể vào bước ngoặt của cuộc chiến.

Hoàng đế nhận thức được tầm quan trọng chiến lược của Špilberk và do đó đã đầu tư nguồn lực đáng kể vào việc tái thiết nó. Trong một trăm năm tiếp theo, nó dần dần được xây dựng lại dưới sự lãnh đạo của kỹ sư công binh Pierre-Philippe Bechade de Rochepin thành một pháo đài baroque đồ sộ. Vào những năm 40 TK 18, ở hai kênh hào bên cánh của lâu đài, các hầm hành lang đã được xây dựng, những hầm này dưới thời trị vì của Hoàng đế Joseph Đệ Nhị (trị vì những năm 1780 - 1790) đã đi vào lịch sử như là một trong những nhà tù khắc nghiệt nhất của chế độ quân chủ Habsburg. Vào giữa thế kỷ 18 tại Špilberk (không phải ở trong các hầm hành lang mà trong một ngôi nhà ở cạnh kênh hào phía sau) Đại tá Franz von Trenck (nhà chỉ huy quân sự Áo) đã thụ án chung thân và sau đó ông chết trong nhà tù này (1749).

Mặc dù nhà tù ở đây chủ yếu dành cho các tù nhân hình sự phạm trọng tội bị kết án nhiều năm tù hoặc thụ án tù chung thân, nhưng kể từ những năm 90 TK 18, ở đây cũng đã tiếp nhận những tù nhân có thể được gọi là tù chính trị. Vào mùa thu năm 1795, tổng cộng có 15 người được gọi là „Jakobíni uherští“ (những thành viên của giới trí thức Vương quốc Hungary) do Ferenc Kazinczy (nhà khoa học ngôn ngữ Hungari) đứng đầu.

Sự kết thúc thực sự của pháo đài này xảy ra trong chuyến thăm thứ hai của Hoàng đế Napoléon I. Bonaparte (1769 - 1821) và việc xâm lược chiếm đóng thành phố Brno vào năm 1809. Sau đó, Napoléon ra lệnh cho các kỹ sư Pháp huỷ bỏ các phần chiến lược của Špilberk: một số pháo đài ngũ giác (ví dụ ở phía Tây Nam), lấp giếng và phá hủy kho vũ khí nằm trong một sân rộng. Špilberk chính thức bị tước bỏ tư cách là pháo đài vào năm 1820.



HIERONYMUS BENNO BAYER, HANS JÖRG ZEISER. Cuộc vây hãm Brno của người Thụy Điển. 1645 - 1646. Cảnh một phía. Bản gốc được trưng bày trong triển lãm Brno ở Spilberk.



Phù điêu biểu tượng của Đại tá Georg Jacob Ogilvy trong sân lớn của Lâu đài Spilberk.



Bạn có thể tìm hiểu thêm về cuộc vây hãm thành phố Brno của quân đội Thụy Điển trong tuyến tham quan „BASTION - PHÁO ĐÀI“.



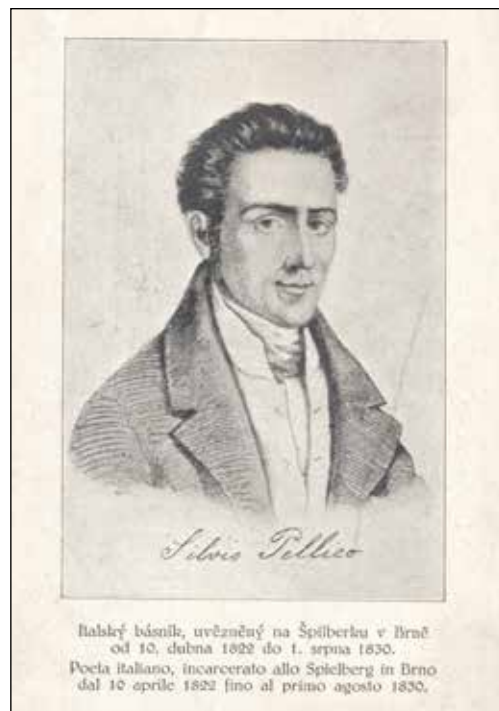
Bạn có thể tìm hiểu thêm về nhà tù ở Špilberk trong chuyến tham quan Các HẦM HÀNH LANG „KASEMATY - NHÀ TÙ“.

NGỤC TÙ CỦA CÁC DÂN TỘC

Cùng năm đó, pháo đài cũ được bàn giao cho chính quyền dân sự và bắt đầu được sử dụng làm nhà tù trong ba mươi năm tiếp theo. Trong số những tù nhân đầu tiên (chúng ta có thể gọi họ là tù chính trị) vào đầu những năm 20 TK 19 có những tù nhân được gọi là „thành viên của Phong trào Carbonari ở Italia“ (là một mạng lưới không chính thức của các hiệp hội cách mạng bí mật hoạt động ở Ý từ khoảng năm 1800 đến năm 1831) và các thành viên của phong trào Nước Ý trẻ. Có lẽ nổi tiếng nhất trong số họ là nhà thơ Silvio Pellico (nhà văn, nhà thơ và nhà viết kịch lãng mạn Italia) sau khi được trả tự do ông đã viết lại những kí ức của mình về nhà tù này trong cuốn sách „Ngục tối của tôi“.

Nhóm dân tộc đông đảo nhất (gần 200 người) là những nhà cách mạng Ba Lan, đặc biệt là những người tham gia cuộc nổi dậy Kraków chống lại sự cai trị của Áo năm 1846. Một trong số họ là nhà văn Ba Lan Henryk Sienkiewicz (nhà văn nổi tiếng của Ba Lan, người Ba Lan đoạt được giải Nobel Văn học năm 1905), cũng như Silvio Pellico, ông đã ghi lại những trải nghiệm của mình trong nhà tù Špilberk trong cuốn sách „Những nhà cách mạng Ba Lan ở Špilberk“.

Ngay trước khi nhà tù dân sự bị Hoàng đế Franz Joseph Đệ Nhất bãi bỏ vào năm 1855, tên tội phạm nổi tiếng Václav Babinský (tên cướp huyền thoại người Séc) đã sống trong một trong những phòng giam của nhà tù này.



Nhà thơ Italia bị giam cầm tại Špilberk, Brno từ 10. 4. 1822 đến 1. 8. 1830.

Silvio Pellico (Nhà thơ Italia). Bưu thiếp của những năm 20 TK 20

Bạn có thể tìm hiểu thêm về nhà tù Špilberk trong triển lãm „ŠPILBERK - NHÀ TÙ CỦA CÁC DÂN TỘC“.



Špilberk trong thời gian Silvio Pellico bị giam cầm. J. V. REIM. Góc nhìn từ phố Františkova. Giữa những năm 1820 - 1850.



DOANH TRẠI CỦA MỘT SỐ ĐỘI QUÂN

Trong gần một trăm năm tiếp theo (1858 - 1960), Špilberk một lần nữa bị quân đội chiếm đóng. Nó trở thành một khu doanh trại với sức chứa khoảng 500 binh sĩ cho một số quân đội: Áo-Hung, Tiệp Khắc, Đức và sau Thế chiến thứ hai, lại là Tiệp Khắc.

Năm 1862, Špilberk được chuyển giao quyền sở hữu cho thành phố Brno, với điều kiện là phải xây dựng một công viên công cộng trên các sườn dốc của nó.

Một trong số các sự kiện có ý nghĩa của thời kì này chính là việc mở cửa cho công chúng thăm các hầm hành lang ở Špilberk và xây đài quan sát công cộng vào năm 1880. Nhờ thế, các hầm hành lang cho đến ngày nay không chỉ trở thành khu vực được tham quan nhiều nhất trong những

phần của lâu đài mà còn là nơi thực hiện các chuyến tham quan cổ xưa nhất, các chuyến tham quan có hướng dẫn thường xuyên ở các vùng thuộc thành phố Brno.

Trong những năm đầu tiên của Thế chiến thứ hai, lâu đài lại sử dụng làm nhà tù. Trong những năm 1939 - 1941, nó được xây dựng lại rất nhiều để làm doanh trại cho Lực lượng vũ trang quân đội Đức Quốc xã (Wehrmacht). Špilberk được coi là cung điện của các đại công tước Moravia thuộc dòng Barbarossa, hoặc dinh thự chủ hầu của các hiệp sĩ Đức: đó là những hình mẫu cho binh lính Đức. Một số ghi nhận cho thời điểm này có thể được nhìn thấy ở phần móng của lâu đài còn sót lại đến ngày nay.



Špilberk là doanh trại của quân đội Áo-Hung. JOSEPH KUNZFELD. Špilberk. Quang cảnh cánh phía đông của lâu đài. 1907.

Špilberk là doanh trại của Lực lượng vũ trang quân đội Đức Quốc xã. HERBERT ORTH (?). Špilberk. Quang cảnh nhìn vào cánh phía đông của lâu đài. Khoảng năm 1941.



BẢO TÀNG THÀNH PHỐ BRNO VÀ DI TÍCH VĂN HÓA QUỐC GIA

Sau Thế chiến thứ hai, quân đội Tiệp Khắc đã sử dụng Špilberk. Năm 1960, Bảo tàng Thành phố Brno chuyển đến lâu đài này và cũng trong năm đó họ đã lắp đặt các hiện vật trưng bày, khi Špilberk trở thành di tích văn hóa quốc gia - 1962.

Kể từ những năm 60 TK 20, việc xây lại và sửa đổi thêm các tòa nhà đã được thực hiện ở Špilberk, chủ yếu nhằm mục đích xây dựng thành một bảo tàng. Nó cũng

liên quan đến việc loại bỏ hầu hết các sửa đổi của Đức trong Thế chiến II.

Những năm 80 TK 20, việc tái thiết tổng thể cho Špilberk đã được tiến hành. Những phần cuối cùng của nó được hoàn thành vào năm 2020 bằng cách sửa chữa hoàn thiện và mở cửa cho công chúng thăm khu vực các bể chứa nước cũ ở pháo đài phía đông, nơi đã đặt „Ngôi Đền Đá“.

Špilberk từ năm 1960 là trụ sở của Bảo tàng Thành phố Brno. Bưu thiếp từ thập niên 60 TK 20.



1. CÂY CẦU

Bây giờ chúng ta đang đứng trên một cây cầu được xây dựng vào thế kỉ 18, khi Špilberk phát triển thành một pháo đài baroque đồ sộ. Việc xây dựng nó chủ yếu liên quan đến vấn đề thiết thực là để vận chuyển những khẩu đại bác hạng nặng từ kho vũ khí nằm trong sân lớn lên các tường thành và ngược lại.

Vào thời điểm này, tòa nhà bên trái bạn ❶ cũng đã được xây dựng, nơi đây đặt căn hộ cho người chỉ huy pháo đài. Vào thời Trung cổ, các bức tường thành bao quanh lâu đài có hai lớp, ở giữa là lối đi cho lính bảo vệ lâu đài. Một lỗ châu mai bằng đá ❷ ở tường bảo vệ vẫn còn được bảo tồn cho đến ngày nay. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, những nơi này được làm thành phòng ăn dành cho các hạ sĩ quan đồn trú. Vào những năm 60, phòng ăn đã được Ing. Arch. Kamil Fuchs cho sửa chữa nâng cấp thành nhà hàng và quán rượu của công ty quốc gia Interhotel Brno.

Phần mở rộng ❸ bên phải các bạn có niên đại từ thế kỉ 18 và là nơi ở của viên tuyên úy thuộc giáo xứ Špilberk.

Cây cầu được xây dựng thay thế cho cây cầu gỗ trước đó (đã bị gãy). Các ròng rọc nằm ở phần trên của lối đi là minh chứng cuộc việc xây dựng cây cầu này. Chúng được lắp đặt ở đây trong quá trình xây dựng lại lâu đài cho mục đích của Lực lượng vũ trang quân đội Đức Quốc xã vào những năm 40 TK 20 để nhấn mạnh đặc điểm thời trung cổ của Špilberk. Vào thời điểm đó, một biểu tượng bằng đá vôi ❹ từ đầu thế kỉ 18 cũng được đặt phía trên cánh cửa, tượng trưng cho sự thống nhất giữa Bohemia và Moravia dưới sự cai trị của Nhà Habsburg. Đây là con đại bàng hai đầu của đế quốc Áo, mang những biểu tượng của quyền lực hoàng gia: vương trượng và một thanh kiếm. Trên ngực, tấm giáp mang biểu tượng của Bohemia (sư tử) và Morava (đại bàng).





Phù điêu Đại bàng Hoàng gia Áo trên mặt tiền cổng chính của lâu đài.

2. CỔNG CHÍNH CỦA LÂU ĐÀI

Bây giờ chúng ta đi qua cổng chính của lâu đài. Nó có nguồn gốc từ thời trung cổ và được sửa đổi trong những năm sau đó. Hình thức hiện tại có từ những năm 40 TK 20.

Ở bên trái, các bạn sẽ thấy cái gọi là SEDILE (hốc to khoét vào tường) ❶ có niên đại từ thế kỉ 13 và gợi nhớ đến lịch

sử lâu đời nhất của lâu đài. Đây là những cái hốc trên tường có thể được sử dụng để nghỉ ngơi cho quân đồn trú trong lâu đài. Chúng được làm bằng đá vôi crinoid – một loại vật liệu xây dựng điển hình của Brno từ thời Trung Cổ. Nó được khai thác tại mỏ đá Stránská skála. Chúng ta sẽ thấy loại đá vôi này ở một số nơi trong chuyến tham quan.



3. SÂN NHỎ

Chúng ta đang đứng trong một khoảng sân nhỏ. Lâu đài thời Trung cổ chỉ có một sân lớn với kích thước khá rộng là 93 x 53 mét. Nó được xây dựng trên một mặt bằng hình chữ nhật. Có thể vào đó từ hai phía. Từ phía đông, tức là từ thành phố, nó được bảo vệ bởi một tháp hình lăng trụ khổng lồ ❶, gọi là donjon (tháp cư dân) với kích thước 14 x 13 mét, và về phía tây bởi một tháp hình trụ, đường kính của nó là 15 mét (bức tường dày tới 3,5 m), nhưng nó đã không còn giữ lại được đến ngày nay. Phần phía đông của lâu đài mà chúng

ta sẽ đến thăm là khu vực để ở và biểu trưng của lâu đài, còn phần phía tây thì làm chức năng vận hành - kinh tế.

Khu vực gọi là cánh giữa ❷, mà các bạn nhìn thấy phía sau tôi, mãi tới những năm 30 TK19 mới được xây dựng. Việc xây dựng nó có liên quan đến việc bãi bỏ nhà tù trong các khu hầm hành lang. Sau đó, người ta quyết định xây dựng một cánh mới ở phần trên của lâu đài để tăng sức chứa của nhà tù phía trên.



4. CẢNH PHÍA ĐÔNG

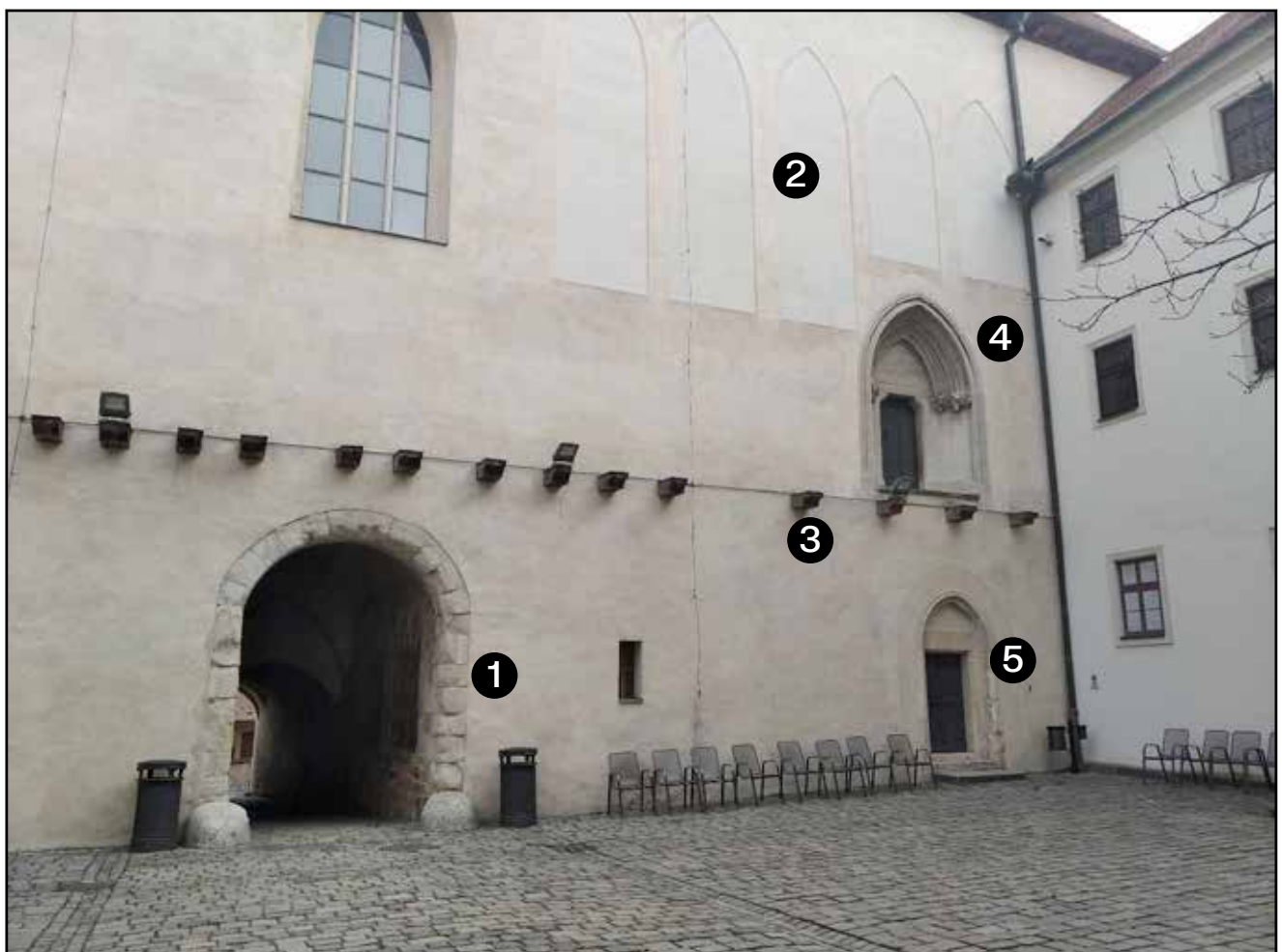
Cánh phía đông của Špilberk là một trong những phần lớn của lâu đài Gothic được bảo tồn. Ở các cánh khác ngày nay chỉ còn lại bức tường bao quanh.

Cần chú ý đến cổng ra vào kiểu gothic nguyên bản ❶. Hình thức hiện tại của cánh phía đông là kết quả của quá trình trùng tu lịch sử trong các năm 1999 - 2000, khi hình mẫu kiến trúc gothic được “khôi phục”.

Các hình cửa sổ ở mặt tiền ❷ cho thấy cách bố trí của các cửa sổ nguyên gốc, các dầm gỗ ❸ cho thấy hành lang ngoài trời trên lầu dọc theo bức tường của ngôi nhà. Từ nơi đây sẽ bước vào không gian

trưng bày chính trong lâu đài thông qua một cánh cổng tráng lệ ❹, cũng được làm bằng đá vôi crinoid. Cổng lộ ra một phần ❺ ở tầng trệt của lâu đài dẫn đến phòng lớn gọi là đại sảnh Gothic, nơi chúng ta sẽ ghé thăm ngay sau đây.

Chúng ta đi vào đó thông qua một cổng trang trí rất nghệ thuật nhưng bị hỏng, phần phía nam của cổng này (ở bên phải) là nguyên bản. Phần còn lại của cổng đã được bổ sung gần đây. Hiện tại, không gian này được sử dụng làm nơi cho các cuộc triển lãm ngắn hạn của Bảo tàng Thành phố Brno.



5. SẢNH GOTHIC

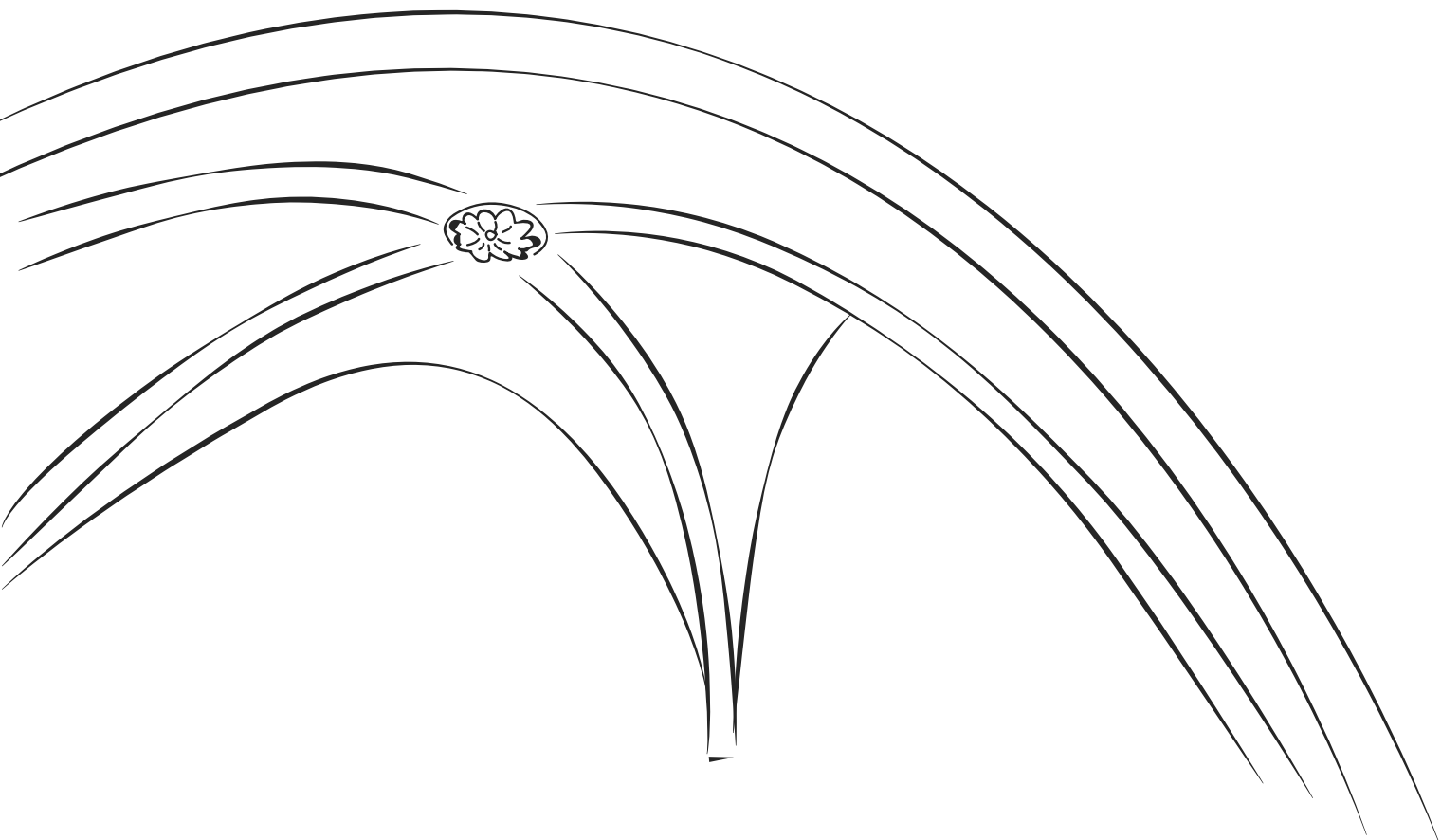
Nơi được gọi là Sảnh Gothic thuộc về phần cổ nhất của lâu đài và là một trong số ít những gian phòng lớn còn tồn tại ở dạng gần như nguyên gốc.

Toàn bộ khu vực được tạo ra trong quá trình xây dựng lâu đài vào khoảng giữa thế kỉ 13.

Sảnh được chia thành hai phần bằng mái vòm đôi có trụ chịu lực ở giữa. Trong phần chính, phía trên chúng ta, các bạn có thể nhìn thấy vòm sườn chéo nguyên bản ❶, được kết nối bằng kết cấu xoắn ❷, được bao phủ bởi các phù điêu hình dây leo và lá sồi. Trước mặt chúng ta là những góc hốc tường hiện đại ❸ (những ô hốc trên tường), có lẽ đã có những chiếc ghế đá dài đặt ở đó. Hình thức của các cửa sổ gốc gợi nhớ đến bộ cửa sổ đầy đủ và các thành cửa bằng các phiến đá cẩm thạch được chiếu sáng nhân tạo.

Trên sàn là những phiên bản gạch lát của thời xưa. Ngày nay, căn phòng được dẫn vào qua lối vào được trang trí theo nghệ thuật gothic nguyên gốc.

Thực tế chúng ta không biết gì về mục đích sử dụng ban đầu của không gian này. Có một giả thiết đó là một nhà nguyện dành cho các cư dân trong lâu đài. Trong thời kì pháo đài Baroque (vào thế kỉ 18, chẳng hạn như khi nhà chỉ huy quân sự Italia Franz von Trenck bị giam ở Špilberk), cơ sở này được chuyển thành bếp nấu súp cho quân đồn trú. Vào thế kỉ 19 và đầu thế kỉ 20, một căng tin dành cho quân đồn trú đã được đặt tại đây. Trong những năm 1928 – 1939, không gian này được quân đội Tiệp Khắc sử dụng và họ đã cho trưng bày ở đây một „Bảo tàng kháng chiến“ (bảo tàng quân đoàn).





6. THÁP LĂNG TRỤ

Tháp hình lăng trụ là một phần quan trọng trong hệ thống phòng thủ của lâu đài nguyên gốc Špilberk thời Trung cổ. Tòa nhà hình chữ nhật có kích thước 13x14 mét bảo vệ cổng vào phía đông của lâu đài, đồng thời, nhờ những bức tường vững chắc, nó có thể dùng làm nơi trú ẩn cuối cùng của những người bảo vệ lâu đài. Ban đầu, tòa tháp được xây dựng thành mấy tầng và không gian gần như không có cửa sổ nên có lẽ khá tối tăm. Tuy nhiên, sự an toàn của cư dân Špilberk thời ấy đòi hỏi một giải pháp như vậy.

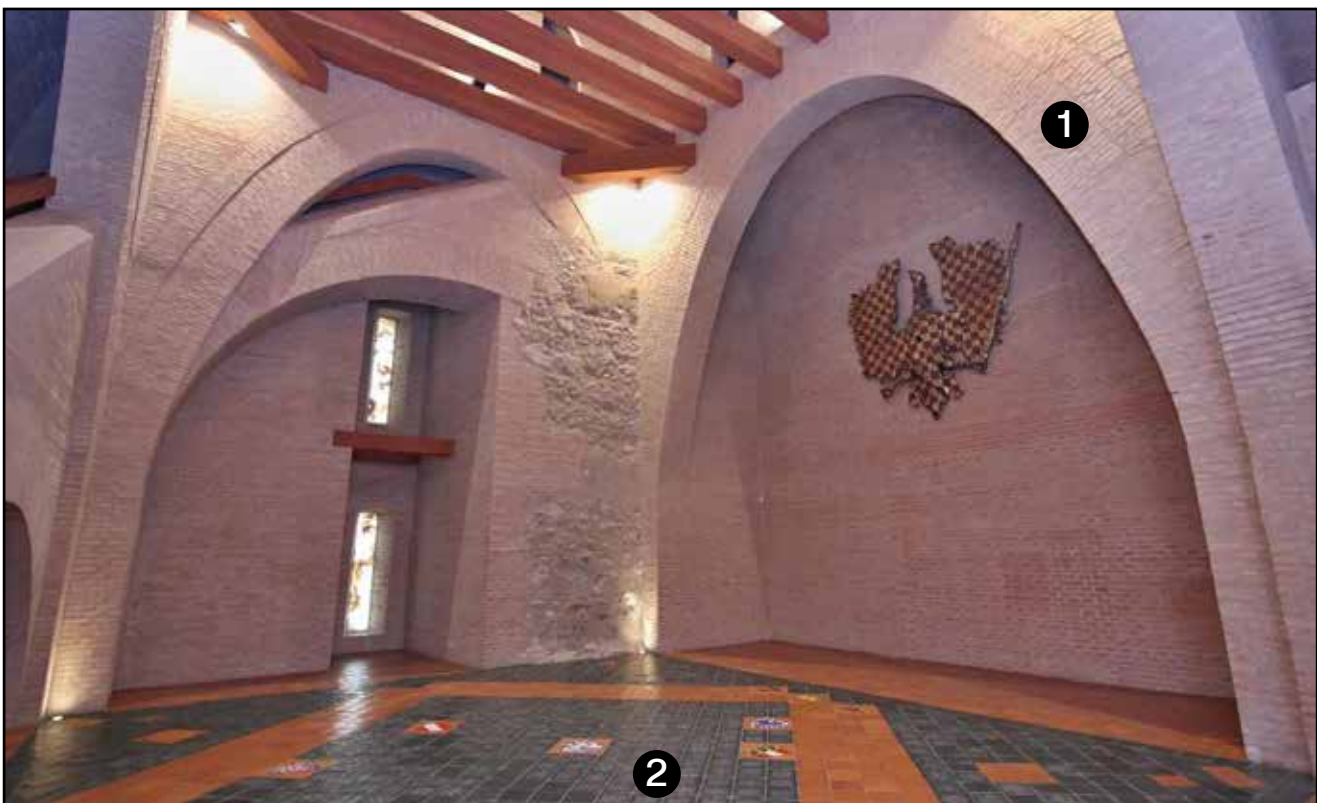
Trong quá trình xây dựng lại pháo đài theo phong cách baroque, người ta đã tìm cách sử dụng phù hợp với thực tế những căn phòng tối với những bức tường dày. Cuối cùng, họ quyết định sử dụng chúng để cải tạo lại thành các phòng giam để thi hành án của những người lính trong doanh trại Špilberk. Những buồng giam này cũng phục vụ mục đích tương tự vào các năm 1939 -1940, khi quân đội Lực lượng vũ trang quân đội Đức Quốc xã và các thành viên của Gestapo tiếp quản Špilberk. Các phòng giam trong tháp lăng trụ trước đây được dùng làm phòng biệt giam cho những người bị giam giữ cần cách li với

các tù nhân khác.

Trong quá trình xây dựng lại cánh phía đông của lâu đài vào các năm 1999 - 2000, người ta đã quyết định khôi phục một phần chức năng ban đầu của tháp phòng thủ. Các sàn baroque của các tầng riêng lẻ đã được dỡ bỏ nhằm làm nổi bật không gian mở hoành tráng của tòa nhà. Một yếu tố hiện đại thú vị đã được sử dụng để củng cố những tường bao thời Trung cổ còn bỏ dỡ, đó là việc hoàn thiện các vành đai bằng gạch có hình vòm parabol ❶ gợi nhớ một cách tượng trưng đến việc xây dựng Pavilion A của Trung tâm Triển lãm Brno.

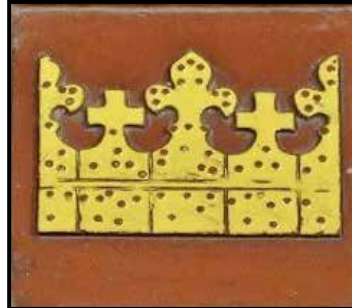
Nội thất của tháp hình lăng trụ ngày nay tạo ấn tượng như một phần „trang sức“ được bảo tồn tốt và do đó nó được sử dụng để trưng bày các hiện vật bảo tàng của những bộ sưu tập quan trọng.

Trên sàn là bản đồ của Vương quốc Bohemia và các vùng lãnh thổ khác được kiểm soát vào thời Přemysl Otakar Đệ Nhị. ❷ Trên mặt tường chính là phù hiệu quốc vương. Các quốc gia được biểu hiện bằng quốc huy trên sàn: Carniola, Carinthia, Styria, Áo, Moravia và Bohemia.



Ba ô trống là Chebsko, Vindicka Marka và thành phố Pordenone. Điều này là do, theo các chuyên gia nghiên cứu về huy hiệu, gia huy, quốc huy, thời Přemysl Otakar Đệ Nhị những vùng này không có phù hiệu màu. Bản đồ hướng về phía nam, tức là

hướng về thành Rome, như phong tục thời đó. Định hướng bản đồ „hướng bắc ở phía trên“ không xuất hiện ở châu Âu cho đến khi phổ biến dùng la bàn vào thế kỉ 14.



Sự thể hiện nghệ thuật các biểu tượng của triều đại Přemysl Otakar Đệ Nhị, được lấy cảm hứng từ cái gọi là đồ trang sức phù hiệu của quốc vương.



Carniola
(một quốc gia lịch sử, hiện thuộc về Slovenia)



Korutany
(thuộc Áo)



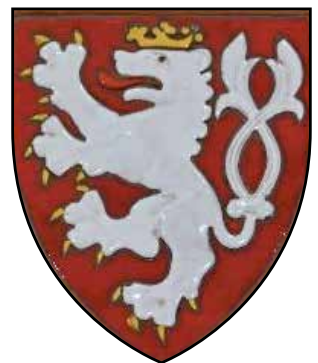
Štýrsko
(thuộc Áo)



Rakousy
(tên cũ của Áo)



Morava



Bohemia

Một trong những hiện vật sưu tập thú vị của bảo tàng được trưng bày trên tường trong tháp hình lăng trụ là một con đại bàng Morava từ nửa đầu thế kỷ 18. Nó được chạm khắc từ gỗ bồ đề và có một giải pháp điêu khắc thú vị là phần thân của đại bàng được lắp ráp từ các thớ gỗ. Hai cánh được nối ở gốc cánh tay bằng nệm và ốc vít.

Dựa vào cách sử dụng màu sắc có thể thấy rằng con đại bàng này được sưu tập từ nội thất của một trong những tòa nhà danh tiếng ở Brno.

Hiện vật này đã được người bảo quản của Bảo tàng Thành phố Brno là Jindřich Jurča khôi phục vào năm 2008.



Đại bàng Morava

7. KHÔNG GIAN TRÊN LỐI RA VÀO

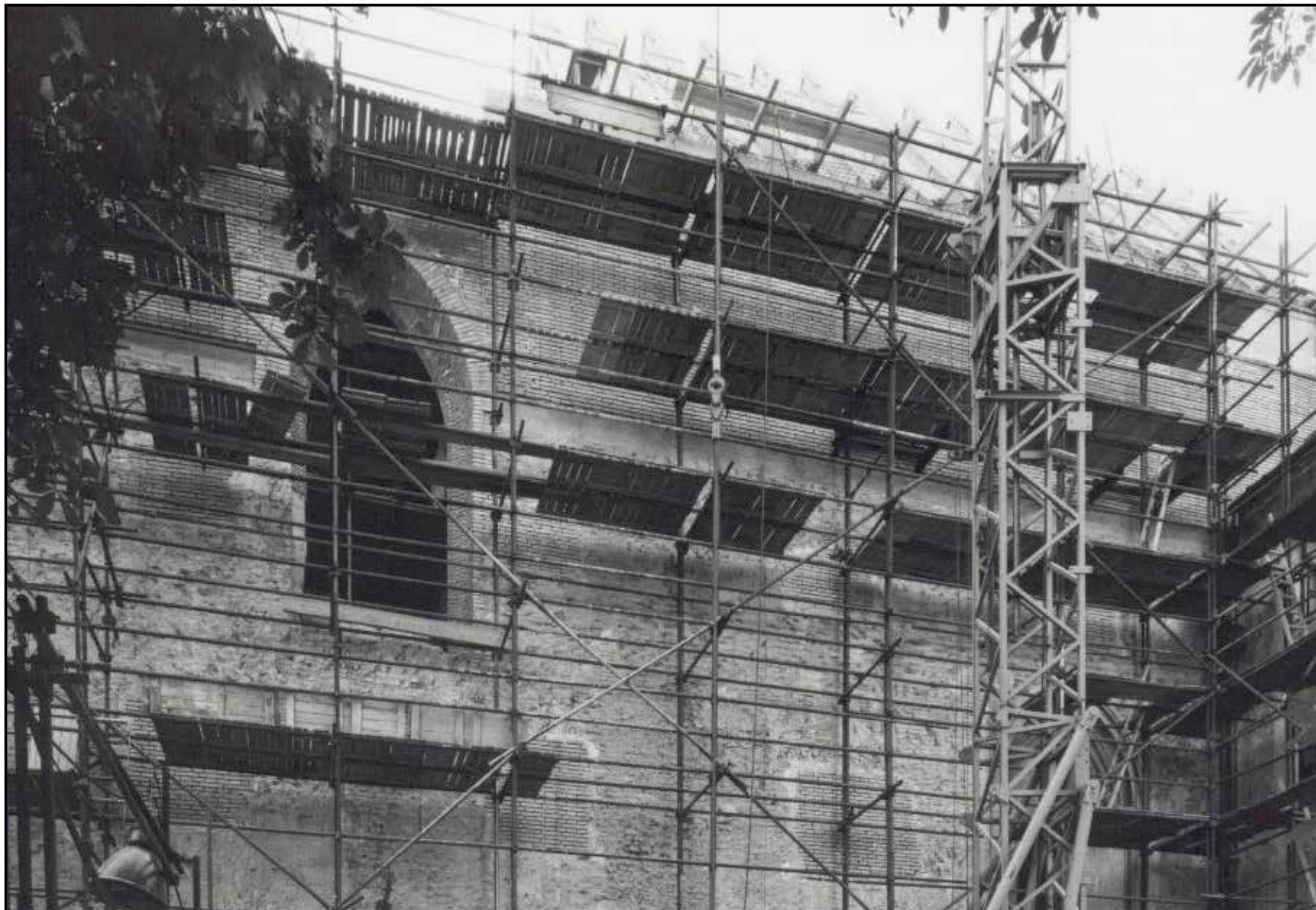
Chức năng ban đầu của cấu trúc thượng tầng phía trên cổng phía đông của lâu đài không thể xác định chắc chắn từ các nguồn tư liệu hoặc nghiên cứu kiến trúc - lịch sử nào. Tuy nhiên, rất có thể là khoảng không gian này được chia thành nhiều tầng. Cũng có giả thuyết về việc sử dụng sảnh lớn vì ngày nay nó được mở mà không có sự phân chia tầng theo phương nằm ngang. Có người cho rằng một nhà nguyện của lâu đài được đặt ở đây trong giai đoạn nào đó của quá trình xây dựng lâu đài thời Trung cổ. Điều này sẽ tương xứng với hướng dọc của sảnh, khi vị trí của bàn thờ có thể hướng về phía đông, đây là một trong những điều kiện xây dựng theo Kitô giáo. Tuy nhiên, trong điều kiện những lâu đài thời Trung cổ thường đứng ở những vị trí lộ thiên, những người xây dựng thường không có cơ hội định hướng nhà nguyện một cách chính xác nên khu thờ cúng được phép lệch một

chút so với sơ đồ được phê duyệt. Cũng vì thế nên chúng ta không thể xác nhận hay bác bỏ giả định về một vị trí thiêng liêng kết nối trực tiếp với tháp lăng trụ.

Nhà nguyện cũng được nhắc đến trong tài liệu lâu đời nhất còn sót lại liên quan đến Lâu đài Špilberk, có niên đại từ ngày 4 tháng 9 năm 1277 và được ban hành bởi Přemysl Otakar Đệ nhị. Ở Praha có ghi:

„... nhà nguyện Brno mà chúng tôi đã xây dựng và ra lệnh Thánh hiến lên Thánh Gioan Baotixita...”

Trong quá trình xây dựng lại, người ta đã tìm thấy một chiếc đá chốt vòm ❶ trong phần đất lấp của mái vòm, được bao tường ở đây. Ban đầu, không gian mái có lẽ đã được hoàn thiện bằng một mái vòm chéo, tương tự như sảnh Gothic mà chúng ta đã ghé thăm.



Quang cảnh cánh phía đông của lâu đài nhìn từ khoảng sân nhỏ trong quá trình tái thiết. Hình ảnh từ nửa sau của những năm 90 TK 20.



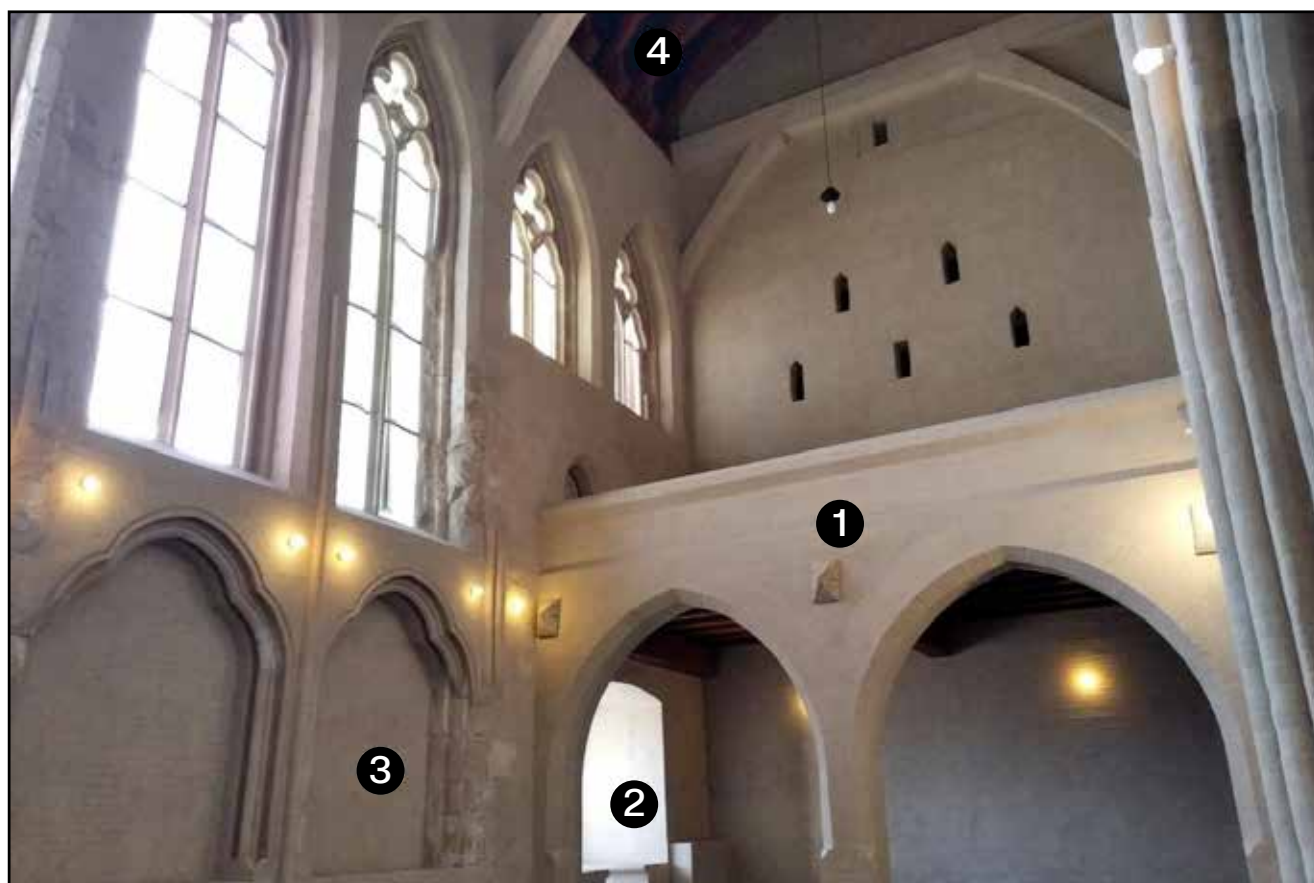
8. NHÀ NGUYỆN HOÀNG GIA

Nơi được gọi là “Nhà nguyện hoàng gia” là phần trọng điểm của cánh phía đông. Ban đầu nó được bao quanh bởi hai khoảng vòm chéo có kích thước không bằng nhau và được chiếu sáng bởi các cửa sổ cao với mái vòm đặc trưng. Từ khoảng sân nhỏ ta có thể nhìn thấy cổng vào gian sảnh được trang trí rất cầu kỳ, có thể đi vào từ sân thông qua một mái hiên bằng gỗ có tường bao quanh. Ngày nay, về cơ bản có hai cách diễn giải chức năng cho toàn bộ không gian này: hoặc đó là hội trường chính, nơi chủ lâu đài hoặc người đại diện của ông thuyết giảng, hoặc đó thực sự là nhà nguyện chính của lâu đài dành riêng cho Thánh Gioan Baotixita.

Trong quá trình xây dựng lại lâu đài vào những năm 1997 - 2000, người ta đã quyết định khám phá những di tích được bảo tồn của công trình này vào thời Trung cổ và bổ sung phần xây dựng mô phỏng lại các hạng mục đã bị thất truyền như nhà nguyện nói trên. Một ban công cho nhạc công và ca sĩ nhà thờ ❶ được xây ở phần phía nam của sảnh, một cửa sổ kiểu Gothic thời

sơ khai với những chiếc ghế áp vào tường ❷. Những vòm cửa trên những bức tường dài của sảnh và hàng ghế ❸ cũng được tái thiết. Mái vòm nhà chưa được hoàn thiện, khoảng trống mở thẳng vào mái dầm ❹ và nó làm tăng thêm ấn tượng về những không gian hoành tráng nhất ở Lâu đài Špilberk.

Mặc dù chúng ta không biết chính xác hình thức hoặc chức năng ban đầu của gian sảnh, nhưng có khả năng gian sảnh này là một trong những phần sang trọng của lâu đài thời Trung cổ, để đại diện cho chủ nhân của nó. Không còn nghi ngờ gì nữa, các vị vua Séc và các đại công tước Morava như Jan Jindřich, con trai ông là Jošt Moravský và Vua Přemysl Otakar Đệ Nhị đã từng sống ở đây hoặc Hoàng đế Karel Đệ tứ cùng với hoàng hậu đầu tiên Blanka đến từ Valois, bà bị mẹ chồng không thân thiện đưa đến Brno. Ngày nay, việc họ có cầu nguyện hay tiếp đón khách ở khu vực này của Špilberk hay không vẫn chưa được xác định, tuy nhiên, ánh hào quang hoàng gia vẫn tỏa ra từ những tàn tích được bảo tồn của kiến trúc Gothic ở cánh phía đông cho đến tận ngày nay.





Khu vực nhà nguyện hoàng gia sau khi được xây dựng lại phục vụ mục đích của Lực lượng vũ trang quân đội Đức Quốc xã trong các năm 1939 - 1941

NHỮNG TẤM CỬA SỔ KÍNH VỚI HOẠ TIẾT MÀU Ở CÁN PHÍA ĐÔNG CỦA LÂU ĐÀI

Việc sửa chữa phần cổ nhất của Lâu đài Špilberk, tức là cánh phía đông, được hoàn thành vào năm 2003 bằng việc lắp đặt các cửa sổ kính màu mới theo thiết kế của Stanislav Libenský và Jaroslava Brychtová.

Đó không phải là cửa sổ kính với nhiều hình vẽ màu cổ điển bằng các tấm kính riêng lẻ kết nối bằng các đường viền kim loại, mà mỗi cửa sổ được kết hợp với một sắc thái của một màu. Tấm pha lê chì được nhuộm bằng các oxit đặc biệt để cho những tông màu vàng, phù hợp với sự sang trọng của một di tích lịch sử. Tấm kính sau đó được mài, đánh bóng và điều chỉnh theo các định dạng chính xác. Tác phẩm tương tự như vậy ở Cộng hòa Séc chỉ có thể gặp trong Nhà nguyện Thánh Wenceslas trong Nhà thờ Thánh Vitus (Kaple svatého Václava v katedrále svatého Víta) và tại Nhà nguyện Gothic ở Horšovský Týn. Tiếc rằng nghệ sĩ pha lê nổi tiếng Stanislav Libenský không còn sống

đến ngày ra mắt công trình này nên phu nhân của ông, bà Jaroslava Brychtová đã thay ông hoàn thiện nốt công trình pha lê này cho Špilberk.



9. GIAN SALON PHONG CÁCH PHỤC HƯNG

Gian Salon này được tạo ra trong quá trình xây dựng lại cánh phía đông của lâu đài vào những năm 1994 -2000. Tên „Salon phong cách Phục hưng“ là do một cửa sổ thời Phục hưng vẫn còn được bảo tồn, đó là cửa sổ thời Phục hưng duy nhất còn lưu lại được trong lâu đài. Chúng ta sẽ nhìn thấy nó từ phía ngoài. Những thứ còn được bảo tồn nữa là lớp lót của hốc cửa sổ và

những dòng chữ ❶ trên thanh gỗ ❷. Tất cả các phần khác của gian sảnh kể cả mái trần gỗ ❸ và các phần bằng gỗ và kính của cửa sổ ❹, đều là những công trình xây dựng hiện đại mô phỏng phong cách Phục hưng. Đồ nội thất gốc và mô phỏng theo phiên bản gốc lịch sử được đưa đến từ các bộ sưu tập của Bảo tàng Thành phố Brno.



NHỮNG BỨC TRANH TRONG SALON PHỤC HƯNG

Ở bức tường bên phải:

- hình mô phỏng Hoàng đế La Mã Joseph Đệ Nhất và Karel Đệ Tứ.

Tác giả của chúng là họa sĩ Simone Gionima (1655 – 1731).

Hình mô phỏng Hoàng đế La Mã Joseph Đệ Nhất và Karel Đệ Tứ được Gionima vẽ theo đơn đặt hàng của Hội đồng thành phố Brno để trang trí phòng họp của Tòa thị chính Brno.

Josef Đệ Nhất
(1678 – 1711)

chỉ làm hoàng đế trong 6 năm, từ 1705 đến 1711. Trong thời gian trị vì của ông, Chiến tranh Kế vị Tây Ban Nha nổ ra bởi sự tranh chấp về quyền kế vị ngai vàng Tây Ban Nha sau khi nhánh Tây Ban Nha của họ Habsburg qua đời vào năm 1700 đang lên cao trào. Bức tranh của Joseph Đệ Nhất được hoàn thành vào năm 1709, rồi vào đầu tháng 4 năm 1711, quả táo biếu thị quyền lực hoàng gia trên vương miện hoàng gia tự rơi khỏi khung. Người dân Brno nhớ đến sự kiện này như một lời tiên tri đáng lo ngại, bởi vào ngày 17 tháng 4 năm 1711, hoàng đế đã qua đời vì bệnh đậu mùa ở Vienna.

Karel Đệ Tứ
(1685 – 1740)

là em trai của Hoàng đế Joseph Đệ Nhất được kế vị làm Hoàng đế La Mã-Đức sau khi ông anh qua đời. Karel Đệ Tứ đồng thời cũng là vua của Bohemia, Hungary và là đại công tước của Morava, v.v. Dưới thời trị vì của Karel Đệ Tứ ở Špilberk, giếng lâu đài được đào sâu tới 112 mét, khiến nó trở thành một trong những giếng sâu nhất ở vùng đất Séc. Sau khi giếng hoàn thành, việc xây dựng lại Špilberk thành một pháo đài (thành trì) khổng lồ theo phong cách baroque được bảo vệ bởi toàn bộ hệ thống pháo đài, các tường dày nối giữa các pháo đài và các công sự tiên tiến đã được hoàn thành.



Josef Đệ Nhất



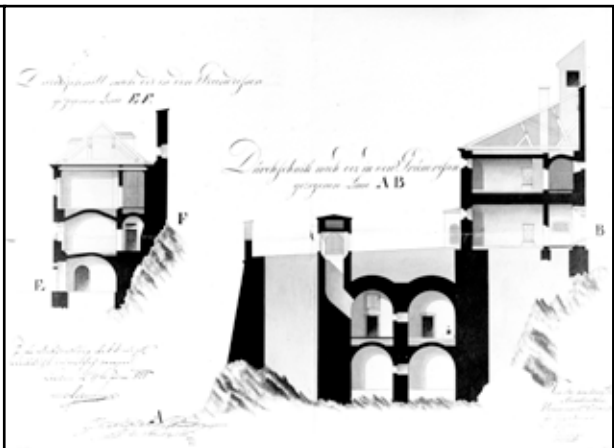
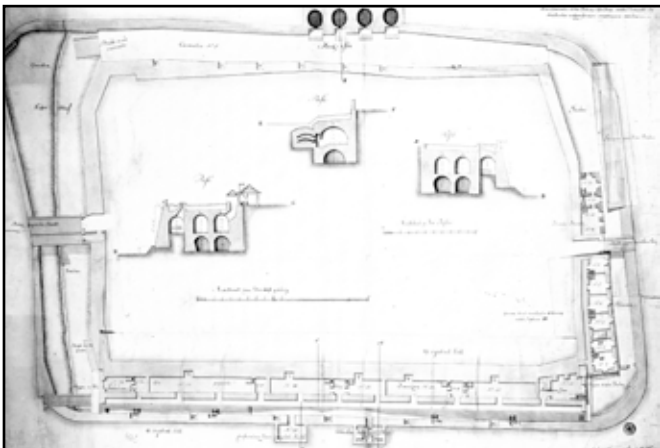
Karel Đệ Tứ

Bức tường bên trái

- Hình mô phỏng Nữ hoàng Marie Terezie và Joseph Đệ Nhị.
Không rõ tác giả



Lối vào hầm hành lang phía bắc.



Marie Terezie
(1717 – 1780)

là nữ hoàng duy nhất trị vì ở Séc. Bà kết hôn với Công tước František Štěpán Lorraine, được Hoàng đế La Mã Thần thánh phong nữ hoàng và đăng quang năm 1745 (vì thế mà Marie Terezie còn được gọi là Hoàng hậu). Vào đầu triều đại của Marie Terezie, Špilberk, cùng với Brno, lại phải đối mặt với nguy cơ chiến tranh thực sự sau một trăm năm. Quân Phổ đã chiếm Olomouc và bao vây Brno và Špilberk, nhưng may mắn là chúng không thể tấn công trực tiếp vào được thành phố và pháo đài vì đã được phòng thủ kiên cố, phải rút lui vào tháng 4 năm 1742. Sau sự kiện ấy, Archduke Karel Lorraine đến Špilberk và sau khi xem xét ông quyết định là trên pháo đài phải xây dựng các hầm hành lang làm nơi trú ẩn cho quân đồn trú và kho chứa vật liệu quân sự. Quyết định này sau đó đã được Nữ hoàng Marie Terezie làm lễ hiến Thánh.

Một sự kiện đặc biệt là chuyến thăm của Hoàng hậu Marie Terezie và Hoàng đế František Štěpán Lorraine tại Brno vào năm 1748. Hoàng đế cùng Hoàng Hậu ở lại Cung điện Dietrichstein trên Zelný trh, cùng tham gia Lễ Minh và Máu Thánh Chúa Kitô. Hoàng đế và anh trai Charles của Lorraine đã đến thăm Špilberk và xem xét các công sự mới tại đây. Năm 1767, Marie Terezie bị bệnh đậu mùa, một căn bệnh nguy hiểm có thể gây tử vong vào lúc bấy giờ, và thậm chí bà còn được làm Bí tích Xức Dầu cuối cùng. Vào tháng 7 năm ấy, một màn bắn pháo hoa lớn đã được bắn lên từ thành của Špilberk để ăn mừng sự hồi phục của Bà.

Joseph Đệ Nhị
(1741 – 1790)

đảm nhận quyền cai trị độc lập trong Chế độ quân chủ Habsburg sau cái chết của mẹ ông là Marie Terezie. Là một nhà cải cách nổi tiếng, ông đã can thiệp vào hệ thống tư pháp và hệ thống nhà tù, điều này ảnh hưởng đáng kể đến Špilberk, nơi ông đã đến thăm nhiều lần. Ông đặt Nhà tù ở Špilberk dưới sự quản lí dân sự và cho xây dựng lại các hầm hành lang, khi đó đã không còn cần thiết cho quân đội nữa. Vào ngày 3 tháng 9 năm 1784, ông đích thân kiểm tra mặt bằng ở tầng dưới của các hầm ở Špilberk và ra lệnh xây dựng các ngục tối bằng gỗ ở tầng này để giam giữ các tù nhân bị kết án chung thân. Điều đó hoàn toàn trái ngược với những truyền thuyết hư cấu sau này là chính ông đã tự cho giam mình tại đây và sau đó, khi đã kinh qua các trải nghiệm khủng khiếp, ông đã ra lệnh bãi bỏ nhà tù Špilberk tồi tệ nhất này.



Marie Terezie



Joseph Đệ Nhị

10. SÂN THƯỢNG PHÍA NAM

Chúng ta vừa bước vào nơi gọi là Sân thượng phía nam. Chúng ta đang đứng trên nóc của những tòa nhà doanh trại cũ được xây dựng vào giữa thế kỉ 18 (cũng vào khoảng thời gian đó các hầm hành lang đã được xây dựng). Vào thời Trung cổ, không có tòa nhà nào ở đây mà chỉ có hai lớp thành quách bao quanh với những lối đi ở giữa để người và vũ khí có thể di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác. Trước mặt chúng ta là khung cảnh của cái gọi là pháo đài đại bác ❶ và bên dưới là Brno cổ với Vương cung thánh đường Đức Mẹ Đồng Trinh Maria lên trời ❷. Xa xa, bên trái kia bạn nhìn thấy Tháp AZ ❸ trước

đây (nay là Tháp N), một tòa nhà cao nhất Cộng hòa Séc.

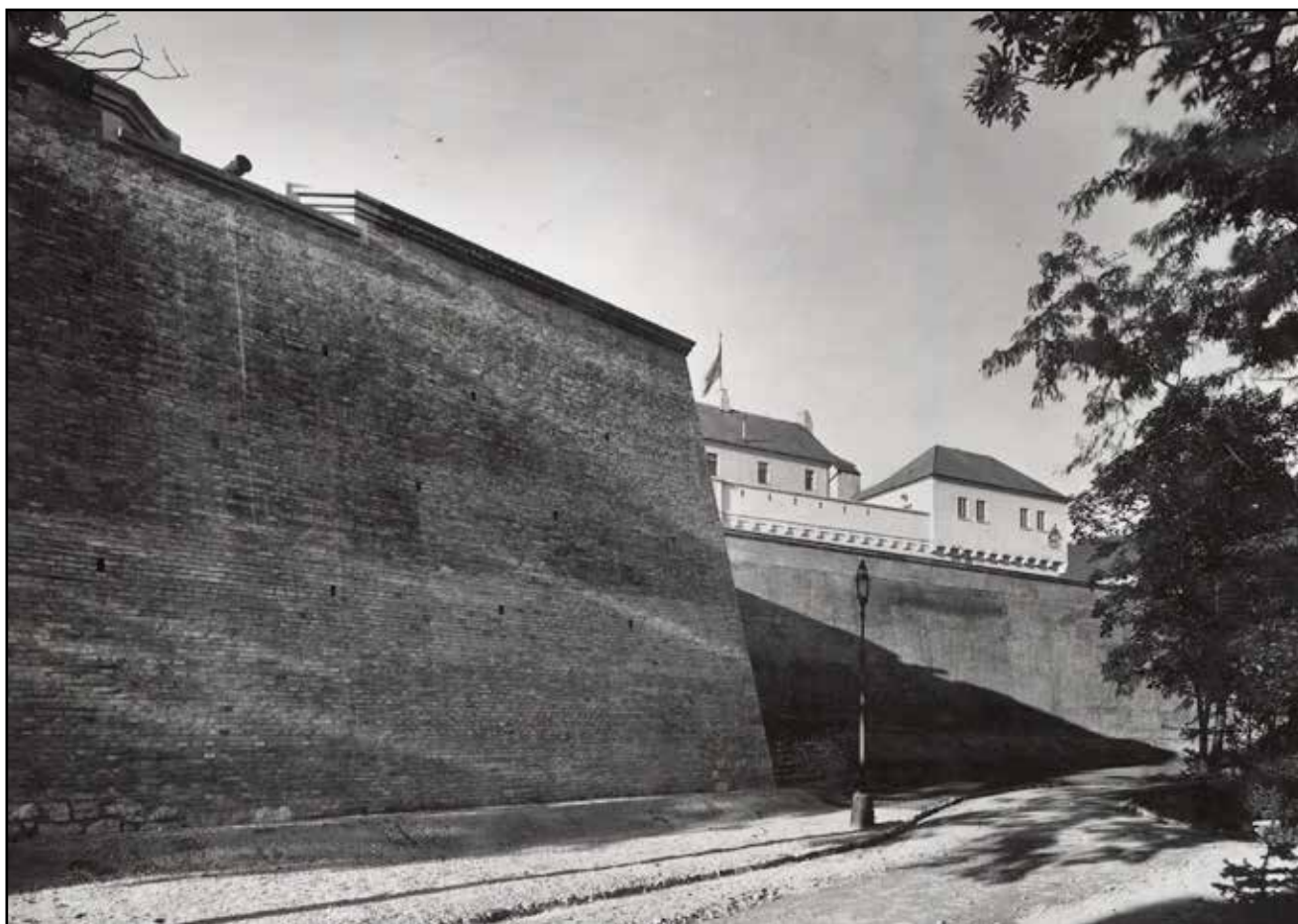
Nơi mà ngày nay gọi là Pháo đài Đại bác này đã được xây dựng trong Chiến tranh thế giới thứ hai, khi lâu đài được chuyển đổi thành doanh trại của Lực lượng vũ trang quân đội Đức Quốc xã, để miêu tả diện mạo của Špilberk một thời là một thành trì kiểu baroque. Pháo đài nguyên gốc có từ thế kỉ 17 đã bị quân Pháp cho nổ tung vào năm 1809.



Liên quan đến Pháo đài Đại bác có một truyền thuyết gọi là Pháo đài của Quỷ trong cuộc Chiến tranh Ba mươi năm:

„Mặc dù Tướng Torstenson (chỉ huy cuộc bao vây Brno của Thụy Điển năm 1645) dự định đánh chiếm được Brno trong vòng ba ngày nhưng thực tế lại hoàn toàn khác. Sau ba tháng chiến đấu, nhân dân Brno vẫn không hề bỏ cuộc. Trong giai đoạn cuối của cuộc bao vây, ông tướng này đã tuyệt vọng và điên tiết hét lên: „Cầu xin ma quỷ tiêu diệt Brno chết tiệt!“. Đúng lúc đó, một con quỷ hiện lên và nói: „Thật vinh dự, thưa Tướng quân! Tôi rất sẵn lòng giúp đỡ ông! Nhưng phải đánh đổi cái gì lấy cái gì! Ông phải hứa bằng máu của chính mình rằng, sau khi ông chiến thắng, linh hồn của tất cả những kẻ phòng thủ chết tiệt đó sẽ thuộc về tôi.“ Torstenson không hề do dự, tự đâm vào ngón tay lấy máu kí tên cho quỷ. Con quỷ cười khàn khặc nhẩy lên cưỡi vào quả đạn đại bác gần nhất. Nó ra lệnh: „Hãy bắn ta vào Špilberk!“. Nó định sẽ húc cái sừng dê của mình và dùng yêu thuật để phá vỡ những bức tường thành vững chắc, giúp đội quân Thụy Điển xông vào chiếm pháo đài. Nhưng nó quên mất rằng, những con chiên ngoan đạo ở Brno đã dâng Thánh các công sự Špilberk. Đúng vào lúc con quỷ ôm quả đạn đại bác lao tới bức tường thành với tốc độ khủng khiếp, một tấm màn không thể xuyên thủng bỗng nhiên buông xuống, che kín pháo đài. Con quỷ hét lên, lấy hết sức bình sinh nhẩy khỏi quả đạn nhưng không kịp nữa, tốc độ quá nhanh cùng quả đạn đã găm nó vào bức tường thành. Con quỷ ấy mãi mãi bị mắc kẹt trong tường rồi hoá đá...”

Câu chuyện này ngày nay vẫn còn được gọi nhớ với Cái đầu „Ác quỷ“ ④ được gắn vào tường ở mặt trái của pháo đài dưới phù điêu của bức tường thành.
Và bây giờ chúng ta sẽ đến thăm một nơi gọi là Tổ Én.



11. SÂN THƯỢNG PHÍA ĐÔNG

Chúng ta đang đứng trên sân thượng phía đông, tức là trên mái của cánh ngoài phía đông của lâu đài, được xây dựng vào giữa thế kỉ 18. Vào thời đó không có tòa nhà nào nằm trên này mà chỉ có hai lớp thành quách vững chắc bao quanh với những lối đi ở giữa để người và vũ khí có thể di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác.

Phía sau chúng ta là phần khung cửa lộ ra ngoài của cửa sổ phục hưng dẫn đến nơi gọi là Salon Phục hưng mà chúng ta đã vừa đến thăm.

Cái gọi là kênh hào phía trước (phía đông) **❶** nằm bên dưới chúng ta và các hầm hành lang chạy ở hai bên hào.

Tòa nhà **❷** trước mặt chúng ta ngày nay sử dụng cho công việc hành chính. Ở đây

có các văn phòng và trụ sở chính của Bảo tàng Thành phố Brno, được đặt tại Špilberk từ năm 1960. Nó được xây dựng vào những năm 1847 - 1849 (tức là vào thời điểm tên cướp nổi tiếng Václav Babinský cũng đang thụ án ở Špilberk) dành cho ban quản trị nhà tù này.

Trong những năm của Cộng hòa Tiệp Khắc Độc Nhất (1918 – 1938), khi lâu đài dùng làm doanh trại cho quân đội Tiệp Khắc, công tố viên quân sự, tòa án lữ đoàn và sư đoàn có lẽ đã được đặt tại đây. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, tòa nhà đã được sửa chữa để phục vụ mục đích của quân Đức - có nhà bếp và căng tin quân đội.



Tại vị trí của cổng ③, bên trái tòa nhà hành chính (cũng được xây dựng trong Thế chiến thứ hai), có Nhà nguyện Waldorf, được xây dựng vào những năm 1740-1750 bởi thống đốc tỉnh, lãnh chúa tự do Franz Augustine từ Walldorf. Bên trái cổng là một tòa nhà ④, ngày nay được sử dụng cho đội canh giữ lâu đài. Ban đầu nó là một tháp canh, được xây dựng vào năm 1820 theo đồ án của giám đốc xây dựng Jan Konrad Gernrath, và được xây dựng lại vào những năm 1847 - 1850 (khi nó được xây kéo dài đến cuối tường thành)



Nhà nguyện Waldorf

12. TỔ ÉN

Tòa nhà này được xây dựng vào thời kì tái thiết Špilberk thành làm doanh trại cho quân Đức. Vào tháng 8 năm 1939, các nhân viên của Văn phòng Xây dựng Quân sự Brno thuộc Cục Quản lý Quân sự ở Bohemia và Morava được giao nhiệm vụ lập kế hoạch và tiến hành công việc xây dựng. Người đứng đầu văn phòng xây dựng này là kiến trúc sư Hội đồng Xây dựng Chính phủ Neubert, có thêm hai kiến trúc sư Holoch và Erwin Franz Alexander Komma dưới quyền. Vì đây là một di tích lịch sử nên người đứng đầu Viện Tượng đài Brno và người đứng đầu Viện Lịch sử Nghệ thuật và Xây dựng tại Đại học Kỹ thuật Đức, Giáo sư Tiến sĩ Karl Friedrich Kühn, cũng được mời tham gia.

Nơi gọi là Tổ Én (tiếng Đức: Schwalbennest) được xây dựng giữa năm 1940 và năm 1941 ở góc đông nam của lâu đài và được dùng làm phòng sinh hoạt chung cho các sĩ quan Lực lượng vũ trang quân đội Đức Quốc xã. Điều này minh chứng bởi lối tạo hình và trang thiết bị của công trình.

Trong gian đầu tiên, chúng ta thấy một lò sưởi ốp gạch ❶ có họa tiết về các thành phố ở Morava. Chúng được sản xuất bởi công ty Angermayer ngày nay vẫn hoạt động tại thành phố Eberschwang của Áo. Phía sau cánh cửa bên phải là một cầu thang xoắn ốc bằng đá granit (cũng có từ thời Thế chiến thứ hai) dẫn xuống tầng trệt, nơi đặt phòng ăn của các hạ sĩ quan.





Trong gian thứ hai, với trần nhà bằng gỗ sơn với lớp lót đặc biệt và sàn lát gỗ hình vuông nguyên bản, lò sưởi ốp gạch ② với các họa tiết của cùng một nhà sản xuất như trong phòng thứ nhất. Trên nóc lò sưởi có một bức tượng nhỏ của Hoàng tử Eugene xứ Savoy ③ (đó là lý do tại sao căn phòng này đôi khi còn được gọi là Salon của Hoàng tử Eugene, tiếng Đức: Prinz - Eugen - Raum). Sau Thế chiến thứ hai, „Tổ Yến“ đã trở thành một phần của quán rượu và nhà hàng bên dưới chúng ta do Công ty nhà nước Interhotel Brno quản lý và vào thập niên 60 TK 20 Kỹ sư, kiến trúc sư Kamil Fuchs đã sửa sang, nâng cấp nó.





Brno City
Museum

Facebook → @Muzeum.mesta.Brna @Spilberkzije
Instagram → @hrad.spilberk

#hradspilberk #vilatugendhat
#meninskabrana #arnoldovavila

spilberk.cz

